

Quan điểm Hồ Chí Minh về một số giải pháp xây dựng và phát triển nhân tài

ThS. HOÀNG THỊ GIANG

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên; Email:hoanggiangllct@gmail.com.

Tóm tắt: Muốn xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, cần phát huy tối đa mọi nguồn lực, trong đó có nguồn lực nhân tài. Để có đội ngũ nhân tài, cần có những giải pháp xây dựng và phát triển đúng đắn. Trong bài viết này, tác giả làm rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự cần thiết xây dựng, phát triển nhân tài và các giải pháp để xây dựng, phát triển nhân tài.

Từ khóa: giải pháp, xây dựng, phát triển, nhân tài, quan điểm Hồ Chí Minh.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về sự cần thiết xây dựng và phát triển nhân tài

Để xây dựng và phát triển nhân tài, cần xác định rõ nhân tài là ai. Hồ Chí Minh cho rằng, nhân tài là những người trong quần chúng mà ra, có sáng kiến, tinh thần, chắc chắn, chí khí vững vàng^[1]. Người có sáng kiến, tinh thần ấy là những người có tài năng. Tài năng ở đây được hiểu là những tri thức, kỹ năng công việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chí khí vững vàng là nói tới đạo đức, bản lĩnh của người cách mạng. Người có chí khí vững vàng sẽ không bị dao động, bị lôi kéo bởi những cám dỗ tầm thường. Luận điểm trên cho thấy, nhân tài trong quan niệm của Hồ Chí Minh là những người có tài có đức. Bởi người tài đức là những người có thể làm được những việc ích nước lợi dân^[2] chứ không chỉ mưu cầu hạnh phúc cá nhân. Khi nhân tài đặt lợi ích của quốc gia dân tộc lên trên hết, trước hết, họ sẽ tận lực cống hiến, mang đến các giá trị to lớn cho xã hội. Như vậy, nhân tài của cách mạng, nhân tài mà dân tộc Việt Nam cần đến trong quan niệm của Hồ Chí Minh là những người tài đức, hết lòng phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Nhân tài là một trong những yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của một quốc gia. Vì vậy, trải qua hàng ngàn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, cha ông ta đã đúc rút ra bài học kinh nghiệm: khi trọng dụng hiền tài đất nước sẽ hưng thịnh. Kế thừa những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc, và xuất phát từ yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng nước nhà, ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng người tài. Sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời với nhiệm vụ cấp bách là xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng. Muốn xây dựng và kiến thiết thành công Nhà nước dân chủ nhân dân còn non trẻ cần phải có nhân tài. Vì vậy, ngày 14/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí

Minh có bài viết "Nhân tài và kiến quốc" đăng trên báo Cứu quốc. Qua bài báo này, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò, tầm quan trọng của nhân tài đối với đất nước: "Nay muốn giữ vững nền độc lập chúng ta phải đem hết lòng hăng hái vào kiến quốc. Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kiến thiết cần có nhân tài"^[3].

Một năm sau, trong bài viết "Tìm người tài đức" đăng trên Báo Cứu quốc số 411 ra ngày 20/11/1946, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định vai trò của nhân tài đối với đất nước: "Nước nhà cần phải kiến thiết, kiến thiết cần phải có nhân tài"^[4]. Như vậy, thông qua hai bài viết trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định quan điểm nhất quán của mình về vai trò to lớn của nhân tài và tầm quan trọng của việc trọng dụng những người có tài, có đức trong sự nghiệp kiến thiết đất nước. Những quan điểm đúng đắn về trọng dụng nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giúp Đảng và Chính phủ thu hút được rất nhiều người có tài, đức vào sự nghiệp kiến quốc và bảo vệ đất nước ngay từ những ngày đầu vô cùng khó khăn của chính quyền cách mạng.

Như vậy, nhân tài trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những người vừa có tài vừa có đức, là những người hết lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân. Nhân tài có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của quốc gia, dân tộc nên trọng dụng nhân tài trở thành nhu cầu cấp thiết. Nhận thấy rõ vai trò của nhân tài, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta"^[5]. Để nhân tài phát huy được hết năng lực, sở trường, cần xây dựng và thực hiện đồng bộ các phương thức trọng dụng.

Sau cách mạng Tháng Tám, nhu cầu về nhân tài ra gánh vác việc nước là rất lớn nhưng thực tế đất nước chưa thu hút và trọng dụng được nhiều nhân tài. Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy những khó khăn và hạn chế trong công tác nhân tài ở Việt Nam. Hồ Chí Minh từng

viết: [Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều⁽⁶⁾. Sau này, trong quá trình kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ sự thiếu hụt về nhân tài chuyên môn ở Việt Nam: [Nhân tài chuyên môn, nhất là nhân tài về môn y tế, chỉ sẽ thiếu chứ chưa có thừa⁽⁷⁾].

Khi thấy rõ những khó khăn và hạn chế trong công tác nhân tài, Hồ Chí Minh cũng xác định các nguyên nhân dẫn đến những khó khăn và hạn chế đó. Đầu tiên, Hồ Chí Minh chỉ rõ những hạn chế đến từ cơ quan trung ương và người đứng đầu: [E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân⁽⁸⁾. Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tự nhận những khuyết điểm của mình với tư cách là người đứng đầu: [Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận⁽⁹⁾].

Sau này, khi đất nước đã xây dựng được đội ngũ nhân tài cả trong và ngoài nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những nguyên nhân có thể làm ảnh hưởng đến việc xây dựng và phát triển nhân tài. Hạn chế đầu tiên mà Hồ Chí Minh chỉ ra là: [Cũng vì bệnh hẹp hòi mà không biết dùng nhân tài⁽¹⁰⁾. Hạn chế thứ hai là: [Vì cách lãnh đạo của ta còn kém, thói quan liêu còn nặng cho nên có những người như thế cũng bị chìm xuống, không được cất nhắc⁽¹¹⁾. Và hạn chế thứ ba là: [Kéo bè kéo cánh lại là một bệnh rất nguy hiểm nữa⁽¹²⁾. Những hạn chế đó đã gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhân tài. Theo Hồ Chí Minh, những nguyên nhân ấy [làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình⁽¹³⁾].

Như vậy, vấn đề nhân tài ở Việt Nam sau cách mạng Tháng Tám đã tồn tại mâu thuẫn cần giải quyết giữa một bên là nhu cầu, sự cần thiết phải xây dựng và phát triển nhân tài với một bên là những khó khăn, hạn chế trong việc xây dựng và phát triển nhân tài. Để giải quyết mâu thuẫn đó và phát huy tối đa nguồn lực nhân tài, Hồ Chí Minh đã đề ra những giải pháp để khắc phục hạn chế và thực hiện xây dựng và phát triển đội ngũ nhân tài.

2. Quan điểm Hồ Chí Minh về một số giải pháp xây dựng và phát triển nhân tài

Trên cơ sở nhận thấy những thực trạng và hạn chế trong công tác nhân tài ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đề ra những giải pháp xây dựng và phát triển nhân tài. Trong đó, tập trung vào bốn nhóm giải pháp như: giáo dục và đào tạo; về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài; trách nhiệm của tổ chức và người đứng đầu trong xây dựng và phát triển

nhân tài; thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Thứ nhất, quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục và đào tạo trong xây dựng và phát triển nhân tài. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác giáo dục đào tạo nói chung và đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nói riêng. Hồ Chí Minh từng nói: [Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người⁽¹⁴⁾. Trồng người là quan tâm đến việc đào tạo ra những con người vừa có đức vừa có tài để phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh từng khẳng định vai trò của giáo dục và đào tạo nhằm: [đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà⁽¹⁵⁾].

Để xây dựng và phát triển nhân tài, Hồ Chí Minh rất chú ý đến xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo. Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước và trực tiếp lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy, các nhân tài trưởng thành từ quá trình tự đào tạo là có nhưng rất hiếm. Để xây dựng và phát triển nhân tài, theo Hồ Chí Minh, cần mở trường, mở lớp. Trong [Chương trình Việt Minh] năm 1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra yêu cầu: [Lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự, kỹ thuật để đào tạo các lớp nhân tài⁽¹⁶⁾. Sau này, trong Lời kêu gọi đồng bào toàn quốc nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai ngày quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chí Minh yêu cầu: [gây dựng nền trung học và đại học mới, đào tạo nhân tài⁽¹⁷⁾. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng hệ thống trường lớp phục vụ cho giáo dục, đào tạo để nâng cao dân trí nói chung và xây dựng, phát triển nhân tài nói riêng.

Bên cạnh việc mở trường, mở lớp, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, cần đổi mới phương pháp gắn với thực tiễn cách mạng. Hồ Chí Minh từng viết: [Chúng ta phải sửa đổi cách dạy cho hợp với sự đào tạo nhân tài kháng chiến và kiến quốc⁽¹⁸⁾. Hồ Chí Minh căn dặn: quá trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài phải đáp ứng đúng nhu cầu của thực tiễn. Lý luận liên hệ với thực tế. Học đi đôi với hành. Khắc phục cái yếu chí mạng trong nền giáo dục của chúng ta là nặng về dạy chữ, nhẹ về dạy người; nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành.

Thứ hai, về cơ chế, chính sách trong xây dựng và phát triển nhân tài. Hồ Chí Minh chỉ rõ: [Các cơ quan cần phải rất chú ý đến việc huấn luyện cán bộ. Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc huấn luyện đó. Những người lãnh đạo cần phải tham gia việc dạy. Không nên bùn xin về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện⁽¹⁹⁾. Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ công tác xây dựng và phát triển nhân tài, cán bộ cần phải được trao cho những người có tài năng đảm nhiệm. Trong bài

Huấn luyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: □Tính chất huấn luyện dựa trên căn bản phải xem xét và giao trách nhiệm cho những người có tài năng để huấn luyện^{□(20)}. Như vậy, cơ chế chính sách xây dựng và phát triển nhân tài tập trung vào hai vấn đề là: người thực hiện công tác xây dựng và phát triển phải là người tài năng và cần có cơ chế, chính sách về tài chính phù hợp.

Một trong những vấn đề về cơ chế, chính sách để xây dựng và phát triển nhân tài, theo Hồ Chí Minh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cần phải được trao cho những người có tài năng đảm nhiệm. Trong bài Huấn luyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: □Tính chất huấn luyện dựa trên căn bản phải xem xét và giao trách nhiệm cho những người có tài năng để huấn luyện^{□(21)}. Sau này, trong thư Gửi các vị Hiệu trưởng và Giáo sư Trại Giáo dục, Hồ Chí Minh có viết: □Công cuộc kháng chiến và kiến quốc cần có rất nhiều nhân tài. Các vị là những người phụ trách rèn luyện ra những nhân tài ấy. Trong mấy năm kháng chiến, chắc các vị đã lượm được nhiều kinh nghiệm quý báu và hiểu rõ sự nhu cầu của dân tộc. Vậy tôi mong rằng, trong dịp này và với sự chỉ đạo của Bộ trưởng và Thứ trưởng, các vị sẽ tổng kết những kinh nghiệm phong phú ấy để đặt một kế hoạch giáo dục thiết thực, thích hợp, đáng giúp cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công^{□(22)}. Như vậy, Hồ Chí Minh rất chú ý đến vai trò quan trọng của đội ngũ những người làm công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài. Để đào tạo, bồi dưỡng được nhân tài thì bản thân người đào tạo, bồi dưỡng cũng là nhân tài. Đào tạo, bồi dưỡng nhân tài là cơ sở nền tảng để xây dựng và phát triển nhân tài ở Việt Nam.

Thứ ba, về trách nhiệm của tổ chức và người đứng đầu trong xây dựng và phát triển nhân tài. Trong quá trình xây dựng và phát triển nhân tài, người lãnh đạo, người đứng đầu có vai trò quan trọng. Vai trò của người lãnh đạo đầu tiên là việc phát hiện ra nhân tài. Ngay từ sớm, Hồ Chí Minh giao cho □các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết^{□(23)}. Để công tác xây dựng và phát triển nhân tài thực sự hiệu quả, đòi hỏi cán bộ lãnh đạo cũng như tổ chức Đảng cần thay đổi cách lãnh đạo: □Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo^{□(24)}. Người lãnh đạo cần tẩy trừ nạn kéo bè, kéo cánh vì: □Nó làm Đảng bớt mất nhân tài^{□(25)}. Bên cạnh xây dựng và phát triển nhân tài, cũng cần kiểm tra, bồi: □mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra^{□(26)}.

Thứ tư, cần thực hiện chính sách đại đoàn kết dân

tộc trong xây dựng và phát triển nhân tài. Sau thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước bước vào giai đoạn vừa kháng chiến vừa kiến quốc, nguồn nhân lực ở Việt Nam, nhất là nhân tài làm chuyên môn thiếu hụt nghiêm trọng. Do đó, chúng ta cần phải ra sức xây dựng và phát triển nhân tài cả về số lượng và chất lượng. Nhân tài tự nhiên phát lộ là điều hiếm có nên vai trò của tổ chức, của người đứng đầu là phải tập hợp họ lại để đào tạo và bồi dưỡng. Thông qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng sẽ hình thành nên những nhân tài chuyên môn. Những con người tài đức sẽ ứng dụng vào từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể. Từ đó, góp phần xây dựng và phát triển quê hương đất nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ, phải ra sức tập hợp họ lại: □Nào đâu là thanh niên trai tráng xung quân ra trận, nào đâu là nhân tài chuyên môn cùng nhân viên kỹ thuật tham dự các ngành hoạt động kinh tế, tài chính, văn hoá. Thu dụng đủ hạng người như trên có nghĩa là tập trung nhân lực^{□(27)}. Sau khi tập hợp thì cần tổ chức trọng dụng họ cho đúng. Có như vậy, nhân tài sẽ không ngừng nảy nở và phát triển rực rỡ.

Quan điểm về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng phát triển nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trong thực tiễn xây dựng chế độ mới ở Việt Nam. Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng: □Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài không đảng phái^{□(28)} và □Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia^{□(29)}. Việc xây dựng một chính phủ tập hợp nhân tài cả nước, không phân đảng phái vừa là phát triển nhân tài vừa giải quyết vấn đề trọng dụng nhân tài. Do nhân tài ở Việt Nam xuất hiện từ nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau nên khi tập hợp họ lại trong chính phủ, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy những mâu thuẫn về lợi ích cá nhân. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng nhận thấy khi đặt những lợi ích cá nhân bên cạnh lợi ích quốc gia, dân tộc, nhân tài sẽ lựa chọn lợi ích dân tộc là cốt lõi./.

(1), (5), (7), (10), (11), (12), (13), (17), (18), (19) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T. 5, Nxb. CTQG, H., tr. 314, 313, 487, 278, 281, 297, 297, 233, 575, 313.

(2), (3), (4), (6), (8), (9), (23) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.4, Nxb. CTQG, H., tr. 504, 114, 504, 114, 504, 504, 504.

(14), (15) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Tập 11*, Nxb. CTQG, H., tr.528, 528.

(16), (20), (21), (27), (28), (29) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.3, Nxb. CTQG, H., tr. 630, 456, 456, 531, 478, 481.

(22) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.6, Nxb. CTQG, H., tr.166.

(24), (25), (26) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.13, Nxb. CTQG, H., tr.281, 297, 314.